TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 20 - 7 - 2023.
V/v ly hôn giữa chị Lu và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Lu, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Đội 3, xã N, huyện NH, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Đội 3, xã N, huyện NH, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Lu, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 28/3/2023 cũng như lời khai chị Phạm Thị Lu tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H vào tháng 4/2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện NH, tỉnh Nam

Định. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm tọng. Đến tháng 8/2021 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh H không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giữa chị và anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Triệu Thúy M, sinh ngày 20/02/2011 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 06/4/2017. Ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn Văn H vắng mặt. Lời khai của anh Nguyễn Văn H tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị Phạm Thị Lu vào tháng 4/2010 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Hùng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 3/2023 thì vợ chồng anh sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị Lu xin ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn với chị Phạm Thị Lu.

Về con chung: Giữa anh và chị Lu có hai con chung là cháu Nguyễn Triệu Thúy M, sinh ngày 20/02/2011 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 06/4/2017. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh theo ý kiến của chị Lu về việc nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Lu và chị Nguyễn Văn H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Triệu Thúy M, sinh ngày 20/02/2011 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 06/4/2017 cho chị Phạm Thị Lu

trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lu; Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lu phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Lu và anh Nguyễn Văn H đều cư trú tại huyện NH. Nay chị Phạm Thị Lu xin ly hôn anh Nguyễn Văn H thì Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng anh H nhưng anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Lu và anh Nguyễn Văn H vào tháng 4 năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chống bất đồng về quan điểm không hiểu nhau. Đến tháng 3/2023 thì vợ chồng chị Lu anh H sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Lu xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh H không nhất trí ly hôn. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị xử ly hôn giữa chị Lu và anh H.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lu và anh H đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Lu xin ly hôn anh H nên chấp nhận là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Phía anh H không nhất trí ly hôn thấy không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Lu và anh Nguyễn Văn H đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Triệu Thúy M, sinh ngày 20/02/2011 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 06/4/2017. Ly hôn chị Lu xin nhận trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Phía anh H có quan điểm theo ý kiến của chị Lu.

Hội đồng xét xử thấy: Hiện cháu M và cháu NM đang do chị Lu chăm sóc nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu M có đơn xin ở với mẹ và trong quá trình giải quyết vụ án anh H có quan điểm theo ý kiến của chị Lu về việc nuôi con. Vì vậy, giao

cháu Nguyễn Triệu Thúy M, sinh ngày 20/02/2011 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 06/4/2017 cho chị Phạm Thị Lu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chị Lu không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị và anh H có quan điểm theo ý kiến của chị Lu về việc nuôi con. Thấy yêu cầu của chị Lu là tự nguyện phù hợp quy định của pháp luật không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Phạm Thị Lu và anh Nguyễn Văn H đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Lu phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Lu và anh Nguyễn Văn H.

2 - Về con chung: Giao cháu Nguyễn Triệu Thúy M, sinh ngày 20/02/2011 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 06/4/2017 cho chị Phạm Thị Lu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lu. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Lu phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị chị Lu đã nộp theo biên lai số 0000920 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị Lu đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phạm Văn Chủng

Nơi nhận:
- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã N.
- Các đương sự.
- Lưu án văn